

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 - 01)/DA24TYC

CBGD: Lê Văn Phong (TY45)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 06 / 2026

Phòng thi: B31 305

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324007	Thương Kim Quốc Anh	21/09/2006	Nam	9,5	5,5	7,5	104	AM		
2	111324037	Lê Ngọc Hiền	18/11/2005	Nam	9,3	4,3	6,8	101	NG		
3	111324097	Lê Hữu Phước	15/09/2006	Nam	9,3	3,3	6,3	102	LP		
4	111324098	Nguyễn Lê Lam Phương	22/11/2006	Nữ	9,0	5,0	7,0	101	LP		
5	111324101	Lương Minh Quang	02/03/2006	Nam	9,3	5,5	7,4	104	LM		1, 190, 000
6	111324103	Danh Thị Đa Ri	28/06/2006	Nữ	8,5	4,0	6,3	103	DR		
7	111324105	Lý Phạm Minh Tân	22/10/2006	Nam	✓	✓	✓	✓	✓		1, 190, 000
8	111324107	Nguyễn Hữu Thắng	28/08/2003	Nam	9,0	6,0	7,5	102	NT		
9	111324111	Kim Phúc Thịnh	15/08/2006	Nam	9,3	4,3	6,8	103	KT		
10	111324112	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2006	Nam	8,2	5,0	6,6	104	NT		
11	111324113	Phùng Tấn Thịnh	24/01/2006	Nam	8,7	4,0	6,4	103	TT		1, 190, 000
12	111324114	Phạm Thị Kiều Thu	26/06/2006	Nữ	8,5	6,3	7,4	102	PT		
13	111324115	Trần Văn Thuận	24/02/2006	Nam	✓	✓	✓	✓	✓		1, 190, 000
14	111324116	Thị Kim Thuyền	10/02/2006	Nữ	9,8	6,3	8,1	101	TK		
15	111324118	Chung Nhựt Tiến	23/08/2005	Nam	8,2	5,5	6,9	104	NT		
16	111324119	Kiên Nhật Tiến	04/05/2006	Nam	✓	✓	✓	✓	✓		1, 190, 000
17	111324122	Trần Thanh Toàn	22/02/2006	Nam	9,2	6,0	7,6	101	TT		
18	111324126	Dương Ngọc Trân	11/09/2006	Nữ	9,7	6,3	8,0	102	DT		1, 190, 000
19	111324129	Trần Thị Thùy Trang	11/10/2006	Nữ	9,2	4,0	6,6	103	TT		
20	111324130	Nguyễn Đình Trí	17/08/2006	Nam	8,7	4,5	6,6	104	NT		1, 190, 000

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ: 17

Cán bộ coi thi 1: Từ Thanh Khoa

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 00 %; Điểm KT: 00 %

Vĩnh Long, Ngày 15 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Từ Thanh Khoa

Cán bộ kiểm tra: Thái Phi Phách

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (03 - 01)/DA24TYC

CBGD: Lê Văn Phong (TY45)

Hình thức đánh giá: Thí nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

07/6/2026

Phòng thi: B31.307

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111324131	Nguyễn Hoàng Trí	14/06/2006	Nam	9,3	4,8	7,1	101	<u>[Signature]</u>		
2	111324132	Trần Hoàn Triều	19/12/2006	Nam	9,3	5,8	7,6	104	<u>[Signature]</u>		
3	111324133	Phạm Ngọc Lan Trinh	23/01/2006	Nữ	8,7	4,0	6,4	103	<u>[Signature]</u>		
4	111324134	Bùi Chí Trọng	05/11/2006	Nam	9,0	4,5	6,8	102	<u>[Signature]</u>		
5	111324135	Nguyễn Thị Thanh Trúc	15/07/2005	Nữ	9,2	2,8	6,0	103	<u>[Signature]</u>		
6	111324137	Nguyễn Quốc Trung	01/01/2004	Nam	8,7	2,8	5,8	104	<u>[Signature]</u>	2,8	1,105,000
7	111324139	Triệu Nguyễn Trà Vi	22/07/2006	Nữ	9,3	2,3	5,8	103	<u>[Signature]</u>		
8	111324140	Dương Nguyễn Thái Vinh	01/06/2006	Nam	8,5	4,3	6,4	102	<u>[Signature]</u>		
9	111324142	Thạch Chane Viras	26/01/2006	Nam	8,3	3,5	5,9	101	<u>[Signature]</u>		
10	111324144	Hồ Ngọc Lan Vy	19/10/2006	Nữ	✓	3,3	✓	✓	<u>[Signature]</u>		1,190,000
11	111324145	Tạ Huỳnh Thúy Vy	07/12/2006	Nữ	9,0	3,3	6,2	101	<u>[Signature]</u>	3,3	
12	111324146	Võ Tường Vy	27/10/2006	Nữ	8,8	4,3	6,6	102	<u>[Signature]</u>		
13	111324170	Lê Bảo Nghi	15/01/2006	Nữ	9,5	4,0	6,8	101	<u>[Signature]</u>		
14	111324171	Nguyễn Thị Như Ngọc	05/02/2005	Nữ	8,6	4,0	6,3	104	<u>[Signature]</u>		
15	111324174	Nguyễn Yến Như	23/09/2006	Nữ	8,3	4,8	6,6	103	<u>[Signature]</u>		
16	111324175	Võ Hồng Phúc	01/01/2005	Nam	8,8	3,3	6,1	102	<u>[Signature]</u>		1,190,000
17	111324177	Thạch Chane Sa Rinh	24/08/2006	Nam	8,8	4,3	6,6	103	<u>[Signature]</u>		
18	111324182	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	21/10/2006	Nữ	8,8	4,5	6,7	104	<u>[Signature]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ: 17

Cán bộ coi thi 1: Lê Văn Thị Kim Nga

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Vĩnh Long, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: [Signature] G. H. H. H. H.

Cán bộ kiểm tra: [Signature] Thái D. H. H. H. H.

Trường/Khoa:

DGMH_BM 2

Đơn vị:

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 - 01)/DA24TYC

Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
					Lan 1	Lan 2	Lan 3		Lan 1	Lan 2	Lan 3		
1	111324005	Nguyễn Vũ Duy Anh	30/09/2006	Nam									
2	111324007	Trương Kim Quốc Anh	21/09/2006	Nam	9.5	10	9	9.5	<i>AD</i>	<i>AD</i>	<i>AD</i>		
3	111324037	Lê Ngọc Hiền	18/11/2005	Nam	10	10	8	9.3	<i>Ng</i>	<i>Ng</i>	<i>Ng</i>		
4	111324097	Lê Hữu Phước	15/09/2006	Nam	9	10	9	9.3	<i>PL</i>	<i>PL</i>	<i>PL</i>		
5	111324098	Nguyễn Lê Lam Phương	22/11/2006	Nữ	10	10	7	9.0	<i>PL</i>	<i>PL</i>	<i>PL</i>		
6	111324101	Lương Minh Quang	02/03/2006	Nam	10	10	8	9.3	<i>Quang</i>	<i>Quang</i>	<i>Quang</i>		
7	111324103	Danh Thị Đa Ri	28/06/2006	Nữ	9	10	6.5	8.5	<i>DRS</i>	<i>DRS</i>	<i>DRS</i>		
8	111324105	Lý Phạm Minh Tân	22/10/2006	Nam									
9	111324107	Nguyễn Hữu Thắng	28/08/2003	Nam	10	10	7	9.0	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
10	111324111	Kim Phúc Thịnh	15/08/2006	Nam	9	10	9	9.3	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
11	111324112	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2006	Nam	9	9	6.5	8.2	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
12	111324113	Phùng Tấn Thịnh	24/01/2006	Nam	10	10	6	8.8	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
13	111324114	Phạm Thị Kiều Thư	26/06/2006	Nữ	9	9	7.5	8.5	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
14	111324115	Trần Văn Thuận	24/02/2006	Nam									
15	111324116	Thị Kim Thuyền	10/02/2006	Nữ	9.5	10	10	9.8	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
16	111324118	Chung Nhật Tiến	23/08/2005	Nam	9	9	6.5	8.2	<i>Th</i>	<i>Th</i>	<i>Th</i>		
17	111324119	Kiên Nhật Tiến	04/05/2006	Nam									
18	111324122	Trần Thanh Toàn	22/02/2006	Nam	9	10	8.5	9.2	<i>Toan</i>	<i>Toan</i>	<i>Toan</i>		
19	111324126	Dương Ngọc Trân	11/09/2006	Nữ	10	10	9	9.7	<i>Tran</i>	<i>Tran</i>	<i>Tran</i>		
20	111324129	Trần Thị Thùy Trang	11/10/2006	Nữ	10	10	7.5	9.2	<i>Trang</i>	<i>Trang</i>	<i>Trang</i>		
21	111324130	Nguyễn Đình Trí	17/08/2006	Nam	9	10	7	8.7	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
22	111324131	Nguyễn Hoàng Trí	14/06/2006	Nam	10	10	8	9.3	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
23	111324132	Trần Hoàn Triều	19/12/2006	Nam	10	10	8	9.3	<i>Triu</i>	<i>Triu</i>	<i>Triu</i>		
24	111324133	Phạm Ngọc Lan Trinh	23/01/2006	Nữ	9	9	8	8.7	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
25	111324134	Bùi Chí Trọng	05/11/2006	Nam	10	10	7	9.0	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
26	111324135	Nguyễn Thị Trúc Thanh	15/07/2005	Nữ	10	10	7.5	9.2	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
27	111324137	Nguyễn Quốc Trung	01/01/2004	Nam	9	9	8	8.7	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
28	111324139	Triệu Nguyễn Trà Vi	22/07/2006	Nữ	9	10	9	9.3	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
29	111324140	Dương Nguyễn Thái Vinh	01/06/2006	Nam	9	9	7.5	8.5	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>	<i>Tr</i>		
30	111324142	Thạch Chane Viras	26/01/2006	Nam	9	10	6	8.3	<i>Vin</i>	<i>Vin</i>	<i>Vin</i>		
31	111324144	Hồ Ngọc Lan Vy	19/10/2006	Nữ									
32	111324145	Tạ Huỳnh Thúy Vy	07/12/2006	Nữ	9	10	8	9.0	<i>Vy</i>	<i>Vy</i>	<i>Vy</i>		9.0
33	111324146	Võ Tường Vy	27/10/2006	Nữ	10	10	6.5	8.8	<i>Vy</i>	<i>Vy</i>	<i>Vy</i>		
34	111324170	Lê Bảo Nghi	15/01/2006	Nữ	9.5	10	9	9.5	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>		
35	111324171	Nguyễn Thị Như Ngọc	05/02/2005	Nữ	9.5	10	6.5	8.7	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>		8.7
36	111324172	Lê Nguyễn Ái Nhi	12/05/2006	Nữ									
37	111324174	Nguyễn Yên Như	23/09/2006	Nữ	9	10	6	8.3	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>	<i>Ny</i>		
38	111324175	Võ Hồng Phúc	01/01/2005	Nam	9.5	10	7	8.8	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>		
39	111324177	Thạch Chane Sa Rinh	24/08/2006	Nam	9.5	10	7	8.8	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>		
40	111324182	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	21/10/2006	Nữ	9	9	1.5	8.8	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>	<i>Phu</i>		

Trường/Khoa:

DGMH_BM 2

Đơn vị:

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 - 01)/DA24TYC

Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đối tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

/Tỉnh Long, Ngày 23... tháng 5... năm 2026

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: khảo cáo

Cán bộ giảng dạy

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: phức trình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: Kiểm tra


Lê Văn Phong